

Số: 675/TB-STNMT

Nam Định, ngày 22 tháng 3 năm 2018

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định

Căn cứ Luật Viên chức và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 6, Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 12B/2008/QĐ-UBND ngày 20/7/2008 của UBND tỉnh Nam Định về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Hướng dẫn số 1144/HĐ-SNV ngày 05/11/2008 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện Quyết định số 12B ngày 20/7/2008 của UBND tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Nam Định;

Căn cứ Công văn số 667/UBND-VP8 ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Hướng dẫn số 984/HĐ-SNV ngày 20/9/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Nam Định, hướng dẫn tổ chức tuyển dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Nam Định;

Căn cứ Công văn số 1377/SGDĐT-GDCN&TX ngày 27/10/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định, hướng dẫn tạm thời quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Tuyển những người tốt nghiệp hệ chính quy có trình độ ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp cần tuyển, có đủ các điều kiện theo quy định của Luật Viên chức, cụ thể:

Người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam;
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên tính đến ngày 01/10/2017;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ:
- Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Nam Định trước khi có thông báo tuyển dụng. Người có trình độ Tiến sỹ, tốt nghiệp thủ khoa có hộ khẩu thường trú tại tỉnh ngoài được đăng ký dự tuyển nhưng phải có cam kết nếu trúng tuyển sẽ làm việc tại tỉnh Nam Định từ 05 năm trở lên.
- Có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo yêu cầu của từng vị trí tuyển dụng, được quy đổi tương đương theo văn bản số 1377/SGDĐT-GDCN&TX ngày 27/10/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

***Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:**

- Mất năng lực hành vi dân sự, hoặc bị hạn chế hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

II. CHỈ TIÊU, YÊU CẦU THEO TÙNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG:

Tuyển viên chức vào làm việc tại 07 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, tổng số là 42 chỉ tiêu (Có bảng chỉ tiêu và yêu cầu tuyển dụng viên chức của Sở Tài nguyên và Môi trường kèm theo).

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁCH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Phương pháp tuyển dụng: Căn cứ quy định của Luật Viên chức và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, áp dụng đồng thời hai phương thức: Xét tuyển đặc cách và xét tuyển.

2. Cách thức tuyển dụng

2.1. Đổi với xét tuyển đặc cách:

a) Đối tượng xét tuyển đặc cách: Ưu tiên tuyển dụng đặc cách trong chỉ tiêu tuyển dụng của các vị trí việc làm cần tuyển đối với những người đủ điều kiện dự tuyển và thuộc các đối tượng sau:

+ Người tốt nghiệp Tiến sĩ, Thạc sỹ đúng với chuyên ngành đã được đào tạo ở bậc đại học (có Bằng tốt nghiệp hoặc có Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp, trước đó phải tốt nghiệp Đại học hệ chính quy tập trung dài hạn có ngành, chuyên ngành theo thông báo tuyển dụng).

+ Người tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung dài hạn loại Xuất sắc, loại Giới có ngành, chuyên ngành đúng với quy định của vị trí việc làm cần tuyển.

Trường hợp sau khi tốt nghiệp đã có thời gian công tác thì phải công tác trong ngành hoặc lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp cần tuyển, trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian này.

Người thuộc đối tượng xét tuyển đặc cách có thể tự nguyện không tham dự tuyển dụng đặc cách mà đăng ký sang dự xét tuyển.

b) Nội dung xét tuyển đặc cách: theo đúng quy định tại khoản 3, điều 8 Thông tư số 15/2012/TT-BNV

+ Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm cần tuyển và các yêu cầu mang tính đặc thù của đơn vị sự nghiệp.

- Sát hạch thông qua phỏng vấn về trình độ hiểu biết chung; trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người được xét tuyển đặc cách.

c) Cách xét trùng tuyển đối với xét đặc cách: Thực hiện theo Hướng dẫn số 984/HĐ-SNV ngày 20/9/2017 hướng dẫn về việc tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Nam Định, cụ thể như sau:

- Là người đạt yêu cầu qua phần kiểm tra (về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ);

- Là người có điểm sát hạch đạt từ 50 điểm trở lên và cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm cần tuyển dụng.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có điểm sát hạch bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì xác định người trùng tuyển (vận dụng) theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 13 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2 Đối với xét tuyển

a) Đối tượng xét tuyển: Là những người đủ điều kiện dự tuyển nhưng không tham dự xét tuyển đặc cách nêu trên, còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét tuyển đặc cách.

b) Nội dung xét tuyển: Áp dụng quy định tại Điều 11 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ, thực hiện nội dung xét tuyển đối với người dự tuyển như sau:

- Xét kết quả học tập, bao gồm: Điểm học tập và Điểm tốt nghiệp của người dự tuyển. Trường hợp người dự tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thi Điểm học tập đồng thời là Điểm tốt nghiệp theo thang điểm 10;

- Phỏng vấn: Cách thức phỏng vấn gồm 2 phần.

+ Phần 1: Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển thông qua một bài viết gồm 03 câu (01 câu về kiến thức chung, 02 câu về chuyên ngành). Thời gian thực hiện: 150 phút (Cách thức thực hiện như đối với quy định về thi tuyển theo quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức ban hành kèm

theo Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức).

- Phần 2: Phòng vấn trực tiếp đối với đối tượng xét tuyển. Thời gian thực hiện: 15 phút.

* **Cách tính điểm:**

- Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

- Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

- Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

- Điểm kiểm tra, sát hạch chuyên môn nghiệp vụ được tính theo thang điểm 100, gồm:

+ Điểm phỏng vấn qua bài viết được tính tối đa 70 điểm;

+ Điểm phỏng vấn trực tiếp được tính tối đa 30 điểm;

Điểm kiểm tra sát hạch = (Điểm bài viết + Điểm phỏng vấn) x 2

- Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm kiểm tra, sát hạch.

* **Xác định người trúng tuyển:** Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Tham dự đầy đủ phỏng vấn qua bài viết và phỏng vấn trực tiếp

- Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên (chưa nhân hệ số 2);

- Có Điểm bài viết + Điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên (chưa nhân hệ số 2);

- Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển dụng (chỉ tiêu còn lại sau khi đã trừ chỉ tiêu tuyển đặc cách - nếu có) của từng vị trí việc làm cần tuyển.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm kiểm tra, sát hạch cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm kiểm tra, sát hạch bằng nhau quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Giám đốc Sở quyết định người trúng tuyển theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị

định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Không thực hiện bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển sau.

IV. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển: Người dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ, thành phần hồ sơ dự tuyển gồm:

1.1- Đơn đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu);

1.2- Bản sao yêu lý lịch tự thuật (theo mẫu) có dán ảnh (đóng dấu giáp lai vào ảnh), có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

1.3- Bản sao giấy khai sinh;

2.4- Bản sao (có chứng thực) các văn bằng, chứng chỉ và bằng điểm hoặc bằng kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang Tiếng Việt. Người có trình độ đào tạo cao hơn yêu cầu tuyển dụng (Tiến sĩ, Thạc sĩ) với ngành, chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển thi cần nộp bổ sung bản sao các văn bằng, bằng kết quả học tập của bậc đào tạo này trong hồ sơ dự tuyển;

2.5- Giấy Chứng nhận sức khỏe do Bệnh viện tuyển huyện trả lên cấp trong thời hạn 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ;

2.6- Bản sao hộ khẩu thường trú (có chứng thực);

2.7- 02 ảnh chân dung cỡ 4cm x 6cm cùng loại chụp từ 06 tháng trở lại đây (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh phía sau ảnh) và 02 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận, số điện thoại liên hệ;

Các thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên phải có bản sao chứng thực thẻ hoặc bản sao có kèm theo bản chính để đổi chiểu và giấy xác nhận của Phòng Lao động TB&XH huyện, thành phố cấp. Nếu là người dân tộc thiểu số phải có xác nhận của UBND xã, phường nơi cư trú.

2. Thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Thời gian bán và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển được thực hiện liên tục trong giờ hành chính các ngày làm việc, bắt đầu từ 07 giờ 30' ngày 26/03/2018 và kết thúc vào 17 giờ 00' ngày 20/04/2018

- Địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: Phòng 203 – Nhà 6 tầng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Số 1A Đường Trần Té Xương, Thành phố Nam Định.

Lưu ý:

- Mỗi người dự tuyển chỉ được đăng ký tại một vị trí tuyển dụng.
- Để thuận tiện cho việc xác định điểm học tập, người đăng ký dự tuyển phải có bằng điểm tách riêng điểm học tập, điểm tốt nghiệp hoặc điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp (theo hệ thống tín chỉ) có xác nhận của cơ sở đào tạo;

- Khi nộp các bản sao (có công chứng) các văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm hoặc bằng kết quả học tập, hộ khẩu, người dự tuyển phải trình kèm theo bản chính để kiểm tra, đối chiếu. Riêng bản chính bằng tốt nghiệp, bằng kết quả học tập, các chứng chỉ được lưu giữ lại (có lập danh sách ký nhận và hoàn trả sau 10 ngày kể từ ngày thông báo kết quả tuyển dụng) để đối chiếu và đảm bảo mỗi người dự tuyển chỉ được đăng ký ở một vị trí tuyển dụng;

- Các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ và ghi phía bên ngoài túi hồ sơ Dự tuyển viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định năm 2018 (lưu ý ngoài bìa hồ sơ ghi địa chỉ và số điện thoại để liên hệ);

- Người nộp hồ sơ dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý, tính chính xác của hồ sơ dự tuyển. Trong hồ sơ có nội dung không trung thực, giả mạo giấy tờ thì sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc huy bô kết quả tuyển dụng.

- Trường hợp hồ sơ dự tuyển không đầy đủ thành phần thi không được tiếp nhận; Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện, thí sinh dự tuyển phải trực tiếp nộp hồ sơ.

- Không hoàn trả lại hồ sơ dự tuyển viên chức.

V. VỀ NỘI DUNG, TÀI LIỆU ÔN TẬP:

1. Nội dung, tài liệu ôn tập:

Nội dung, tài liệu ôn tập kiểm tra, sát hạch sẽ được Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng tuyển dụng thông báo cụ thể sau.

2. Thời gian và địa điểm hướng dẫn ôn tập:

Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ thông báo cụ thể sau.

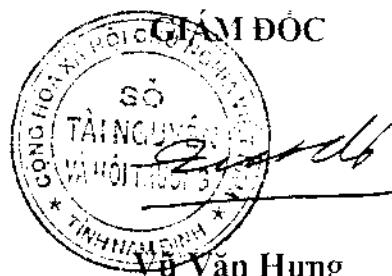
VI. PHÍ DỰ TUYỂN

- Phí dự tuyển: 500.000 đồng/01 thí sinh đăng ký dự tuyển để phục vụ công tác xét tuyển (theo Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính). Thí sinh nộp phí dự tuyển cùng với nộp hồ sơ dự tuyển tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo thời gian quy định. Thí sinh tự túc ăn, nghỉ trong thời gian dự tuyển.

Thông báo này được thông báo trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh Nam Định (Bản tóm tắt), Công thông tin điện tử của Sở và niêm yết công khai tại Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có chi tiêu tuyển dụng./. Vũ Văn Hưng

Noi nhận:

- UBND tỉnh (thay b/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các ĐVSN thuộc Sở;
- Đài PTTH tỉnh NĐ (bản tóm tắt);
- Công TTĐT của Sở;
- Lưu: VT, VP Vũ Văn Hưng



BẢNG CHỈ TIÊU VÀ YÊU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Thông báo số 4/TB-SYNTNMT ngày 27/03/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tên đơn vị tuyển dụng	Vị trí việc làm	Yêu cầu tuyển dụng		Mã vị trí tuyển dụng	Ghi chú	
			Số lượng	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Ngữ ngoại ngữ, tin học	
	Tổng số		42				
1	Chi cục BVMT	Cán bộ tư vấn môi trường	2	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Khoa học môi trường	Tiếng Anh, tin học	1.1
			1	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường	Tiếng Anh, tin học trình độ B trở lên	1.2
2	Chi cục Biển	Cán bộ kỹ thuật	3	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Địa lý	Tiếng Anh, tin học trình độ B trở lên	2.1
			1	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường	Tiếng Anh, tin học trình độ B trở lên	2.2
		Tư vấn phát triển kinh tế biển	1	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Kinh doanh nông ng		2.3
			3				
3	Trung tâm Công nghệ thông tin	Triển nhận, chuyển giao công nghệ, đào tạo	1	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Công nghệ thông tin	Tiếng Anh trình độ B trở lên	3.1
		Kế hoạch, tài chính	1	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Kế toán	Tiếng Anh, tin học trình độ B trở lên	3.2
		Quản trị mạng LAN, trang	1	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Công nghệ thông tin hoặc Tin học ứng dụng	Tiếng Anh trình độ B trở lên	3.3
			4				
4	Trung tâm Phát triển Quy đât	Bồi thường, GPMB và PTQĐ	3	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Quản lý đất đai	Tiếng Anh, tin học trình độ B trở lên	4.1 4.2
		Khảo sát, đo đạc lập Bản đồ	1	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Trắc địa		
			12				
5	Trung tâm Kỹ thuật	Dăng ký đất đai, lập hồ sơ	1	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Kinh tế địa chính		5.1
			6	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Quản lý đất đai		5.2
		Đo đạc ban đồ	1	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Tin trắc địa	Tiếng Anh, tin học trình độ B trở lên	5.3 5.4
		Kế hoạch, tài chính	1	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Tài chính ngân hàng		5.5 5.6
		Quản trị hành chính	1	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Kế toán		5.7
		Kế toán đơn vị	1	Dai hoc	Ngành/chuyên ngành: Kế toán		

		10				
	Kế toán (cho các đơn vị trực thuộc)	2	Đại học	Ngành/chuyên ngành: Kế toán		
	Kế hoạch, tài chính	1	Đại học	Ngành/chuyên ngành: Quản lý Tài chính		6.1
6	Kỹ thuật, thông tin lưu trữ	1	Đại học	Ngành/chuyên ngành: Trắc địa ban đồ	Tiếng Anh, tin học	6.2
	Đăng ký đất đai	1	Đại học	Ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật Trắc địa ban	trình độ B trở lên	6.3
		5	Đại học	Ngành/chuyên ngành: Quản lý đất đai		6.4
		8				6.5
	Kế toán	1	Đại học	Ngành/chuyên ngành: Kế toán		
	Phân tích môi trường	1	Cao đẳng trở lên	Ngành/chuyên ngành: Hóa phân tích		7.1
		1	Đại học	Ngành/chuyên ngành: Khoa học đất		7.2
7	Trung tâm Quan trắc và Phân tích TNMT	1	Đại học	Ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật Tài nguyên và môi trường		7.3
	Quan trắc môi trường nước thải ngành dệt nhuộm	1	Đại học	Ngành/chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường		7.4
	Tư vấn nghiệp vụ và chuyên giao công nghệ môi trường	1	Đại học	Ngành/chuyên ngành: Công nghệ dệt		7.5
		1	Đại học	Ngành/chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường		7.6
		1	Đại học	Ngành/chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường		7.7
		1	Đại học	Ngành/chuyên ngành: Khoa học môi trường		7.8